DANH MỤC TÀI LIỆU CỦA HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015 ÁP DỤNG TẠI SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu
A - QUY TRÌNH CHUNG - HỆ THỐNG		
1	Mô hình HTQLCL	MHHT
2	Chính sách chất lượng	CSCL
3	Mục tiêu chất lượng của Sở GDĐT & các phòng/ban	MTCL
4	Quy trình kiểm soát thông tin dạng văn bản	QT HT-01
5	Quy trình đánh giá chất lượng nội bộ	QT HT-02
6	Quy trình kiểm soát sự không phù hợp và hành động khắc phục	QT HT-03
7	Quy trình kiểm soát rủi ro và cơ hội	QT HT-04
8	Quy trình họp xem xét của Lãnh đạo	QT HT-05
9	Quy trình quản lý văn bản đi và văn bản đến	QT VP-01
B - QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH		
I. Lĩnh vực giáo dục trung học		
1	Thành lập trường trung học phổ thông	QT GDTH-01
2	Cho phép trường, trung tâm hoạt động giáo dục	QT GDTH-02
3	Cho phép trường, trung tâm hoạt động trở lại	QT GDTH-03
4	Sát nhập, chia tách trường trung học phổ thông	QT GDTH-04
5	Giải thể trường trung học phổ thông	QT GDTH-05
6	Tuyển sinh trung học phổ thông	QT GDTH-06
7	Chuyển trường cho học sinh	QT GDTH-07
8	Xin học lại tại trường khác	QT GDTH-08
II. Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp		
1	Thành lập trường trung cấp sư phạm	QT GDNN-01

2	Sát nhập, chia tách trường trung cấp sư phạm	QT GDNN-02
3	Giải thể trường trung cấp sư phạm	QT GDNN-03
4	Cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp	QT GDNN-04
5	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp	QT GDNN-05
6	Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp	QT GDNN-06
7	Thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm	QT GDNN-07
8	Giải thể phân hiệu trường trung cấp sư phạm	QT GDNN-08
III. Lĩnh vực giáo dục thường xuyên		
1	Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên	QT GDTX-01
2	Sát nhập, chia tách trung tâm giáo dục thường xuyên	QT GDTX-02
3	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên	QT GDTX-03
IV. Lĩnh vực giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở giáo dục khác		
1	Thành lập trường năng khiếu thể dục thể thao thuộc địa phương	QT GDĐT-01
2	Thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập	QT GDĐT-02
3	Tổ chức lại, cho phép tổ chức lại trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập	QT GDĐT-03
4	Giải thể trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập	QT GDĐT-04
5	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	QT GDĐT-05
6	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	QT GDĐT-06
7	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	QT GDĐT-07
V. Lĩnh vực kiểm định chất lượng giáo dục		
1	Kiểm định chất lượng	QT KĐCL-01
2	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục	QT KĐCL-02
VI. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		

1	Công nhận trường đạt chuẩn quốc gia	QT GDQD-01
2	Xếp hạng trung tâm giáo dục thường xuyên	QT GDQD-02
3	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	QT GDQD-03
4	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	QT GDQD-04
5	Xét, cấp học bổng chính sách	QT GDQD-05
6	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí	QT GDQD-06
7	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ học sinh trung học phổ thông	QT GDQD-07
8	Hỗ trợ học tập	QT GDQD-08
9	Miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập	QT GDQD-09
VII. Lĩnh vực đào tạo với nước ngoài		
1	Đăng ký hoạt động	QT ĐTNN-01
2	Liên kết giáo dục	QT ĐTNN-02
3	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục	QT ĐTNN-03
4	Giải thể cơ sở giáo dục	QT ĐTNN-04
5	Chuyển đổi trường	QT ĐTNN-05
6	Hoạt động giáo dục	QT ĐTNN-06
VIII. Lĩnh vực thi, tuyển sinh		
1.	Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông	QT TS-01
2.	Phúc khảo bài thi tốt nghiệp trung học phổ thông	QT TS-02
3.	Xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông	QT TS-03
4.	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin	QT TS-04
5.	Đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển	QT TS-05
6.	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú	QT TS-06
IX. Lĩnh vực văn bằng, chứng chỉ		
1.	Công nhận băng tốt nghiệp	QT VB-01
2.	Cấp bản sao văn băng, chứng chỉ từ sổ gốc	QT VB-02
3.	Chỉnh sửa nội dung văn băng chứng chỉ	QT VB-03